

# XÂY DỰNG CHUẨN MỤC KẾ TOÁN

## VỀ GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT

Vũ Thị Minh Thu\*, Đoàn Thị Trúc Quỳnh\*\*

Ngày nhận: 28/10/2014

Ngày nhận bản sửa: 15/11/2014

Ngày duyệt đăng: 8/12/2014

### Tóm tắt:

*Bài viết này khái quát về xu hướng sử dụng giá trị hợp lý trong hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) và hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), đặc biệt đi sâu phân tích ý nghĩa, vai trò của IFRS 13 – Đo lường giá trị hợp lý. Đồng thời, bài viết hệ thống và chỉ ra những thiếu sót còn tồn tại của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) về hướng dẫn áp dụng giá trị hợp lý. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra định hướng và đề xuất về việc xây dựng một chuẩn mực kế toán thống nhất về giá trị hợp lý tại Việt Nam.*

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán; Giá trị hợp lý; Giá trị tài sản, công nợ.

### Setting up Vietnamese accounting standard on fair value: Current situation and suggestions

#### Abstract:

*This paper examines tendency of using fair value in international accounting standards (IAS) as well as international financial reporting standards (IFRS). Especially, it analyses and clarifies international financial reporting standard 13 – Fair Value Measurement. At the same time, the paper points out the shortcomings in using fair value in the Vietnamese accounting standard system (VAS). Based on it, the authors propose the setting of the Vietnamese accounting standard on fair value.*

*Key words:* Accounting standard; Fair value; value of asset and liabilities.

### 1. Đặt vấn đề

Kế toán theo phương pháp giá gốc đã thực hiện tốt vai trò cung cấp thông tin phù hợp và đáng tin cậy cho người sử dụng trong nhiều năm cho tới khi toàn cầu hóa trở thành xu hướng chủ đạo, với sự ra đời và phát triển của các công cụ tài chính có độ phức tạp đến khó tin. Chính nhờ những sản phẩm tài

chính này, nhiều thực thể kinh doanh đã khám phá ra phương thức phá vỡ kế toán theo giá gốc để thổi phồng lợi nhuận và làm tăng giá trị tài sản, nguồn vốn. Việc áp dụng nguyên tắc giá gốc đến lúc này đã bộc lộ những hạn chế trong việc phản ánh thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đây, các chuyên gia trên toàn thế giới đã suy xét và cân nhắc một loại hình kế toán mới – Kế toán theo Giá trị hợp

lý (Quế Chi, 2012). Những năm gần đây, Giá trị hợp lý được sử dụng rộng rãi trong việc đánh giá và ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính. Sự chuyển đổi dần từ hệ thống IAS sang hệ thống IFRS cũng nằm trong xu hướng đó.

Sự ra đời và phát triển của các công cụ tài chính tại Việt Nam cũng đã có lịch sử hơn một thập kỷ, đến nay chúng ta đã có được một danh sách khá phong phú các sản phẩm tài chính (cổ phiếu, trái phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn...). Thị trường chứng khoán đã có sự tăng trưởng về quy mô niêm yết, tính thanh khoản và chắc chắn tương lai sẽ được mở rộng hơn nữa. Vì vậy, có thể thấy rằng kế toán giá gốc tại Việt Nam cũng đang chịu thử thách rất lớn trong việc cung cấp thông tin trung thực, đáng tin cậy. Bên cạnh đó, tại Việt Nam, trong điều kiện công nghệ thông tin và các lĩnh vực giá trị gia tăng phát triển không ngừng, kinh tế và luật pháp; tỷ lệ lãi suất thay đổi liên tục, giá trị thực của các loại tài sản, công nợ (Như bất động sản đầu tư, các khoản góp vốn, tài sản cố định...) đã đi quá xa so với giá trị thực tế tại thời điểm xem xét. Hơn nữa, khi khủng hoảng kinh tế xảy ra, sự tồn tại các dấu hiệu cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp về sự sụt giảm giá trị của tài sản làm cho thông tin của kế toán giá gốc trở nên không còn đáng tin cậy, đòi hỏi phải có sự điều chỉnh.

Những năm gần đây, trong xu thế chung của quốc tế và xuất phát từ thực tế nước nhà, thuật ngữ giá trị hợp lý được nhắc tới và áp dụng ngày càng phổ biến hơn trong các qui định về kế toán tại Việt Nam. Song, những qui định này là khá đơn lẻ, chưa thể hiện tính nhất quán về việc sử dụng giá trị hợp lý là cơ sở định giá chủ yếu trong kế toán. Sự thiếu vắng những hướng dẫn mang tính thống nhất về kế toán theo giá trị hợp lý đang là một thiếu sót trong hệ thống kế toán nước nhà. Vì vậy, có thể nói, việc xây dựng những quy định rõ ràng, cụ thể, thống nhất về giá trị hợp lý trong kế toán để đảm bảo thông tin tài chính minh bạch, đáng tin cậy trở nên hết sức cần thiết.

## **2. Kết quả nghiên cứu về thực trạng áp dụng giá trị hợp lý trong hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam**

### **2.1. Chuẩn mực kế toán quốc tế về giá trị hợp lý**

Trong hệ thống IAS và IFRS, giá trị hợp lý có thể được sử dụng trong ba trường hợp:

*Giá trị hợp lý là cơ sở để xác định giá gốc:* Một số chuẩn mực quốc tế đề cập đến việc sử dụng giá trị hợp lý trong ghi nhận ban đầu các khoản mục như: IAS 17 “Thuê tài sản”, IAS 39 “Đo lường và ghi nhận các công cụ tài chính”...

*Giá trị hợp lý là cơ sở để xác định giá trị sau khi ghi nhận ban đầu:* Sau ghi nhận ban đầu, giá trị hợp lý được xác định tại mỗi thời điểm lập báo cáo tài chính. Vấn đề này được đề cập trong: IAS 16 “Bất động sản, Nhà xưởng, Máy móc thiết bị”, IAS 38 “Tài sản cố định vô hình”, IAS 39 “Đo lường và ghi nhận công cụ tài chính”, IAS 40 “Bất động sản đầu tư”... (PWC, 2013).

*Giá trị hợp lý là cơ sở để xác định sự giảm giá tài sản:* Sự ra đời của IAS 36 “Tổn thất tài sản” là sự áp dụng giá trị hợp lý trong việc xác định sự giảm giá trị tài sản (Nguyễn Thế Lộc, 2010).

Đáng chú ý, ngày 12 tháng 5 năm 2011, IFRS 13 - Fair Value Measurement - Đo lường Giá trị hợp lý được công bố và chính thức có hiệu lực từ 01/01/2013. Theo Lê Hoàng Phúc (2012) đã đánh giá “Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã phát triển tính nhất quán và giảm thiểu độ phức tạp bằng cách cung cấp, lần đầu tiên, một hướng dẫn chính thức về giá trị hợp lý, thống nhất phương pháp đo lường giá trị hợp lý và yêu cầu trình bày thông tin trong hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế”.

Theo IFRS 13, giá trị hợp lý được xác định là giá trị nhận được khi bán một tài sản hay giá trị thanh toán để chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch có tổ chức giữa các bên tham gia thị trường tại ngày đo lường. Khi đo lường giá trị hợp lý, thực thể phải sử dụng những giả định mà các bên tham gia vào thị trường sẽ sử dụng để định giá tài sản hay khoản nợ phải trả trên cơ sở điều kiện thị trường hiện tại và những thông tin về rủi ro tiềm tàng (BDO IFR Advisory Limited, 2012). IFRS 13 đưa ra hệ thống các cấp độ để xác định giá trị hợp lý, hệ thống này bao gồm 3 cấp độ được thiết kế cho các khoản mục tài chính cũng như phi tài chính, cụ thể theo IASB (2011) như sau:

- *Cấp độ 1:* Các dữ liệu tham chiếu là giá niêm

**Bảng 1: Ví dụ minh họa về các cấp độ để xác định giá trị hợp lý theo IFRS 13**

<b>Khoản mục</b>	<b>Cấp độ xác định giá trị hợp lý</b>
Cổ phiếu của công ty niêm yết được giao dịch hằng ngày trên thị trường chứng khoán	1
Trái phiếu được trao đổi trên thị trường với giá niêm yết nhưng giao dịch không thường xuyên (Ví dụ giao dịch gần nhất xảy ra trước ngày lập báo cáo 3 tuần): Giá trị hợp lý của trái phiếu là giá niêm yết có điều chỉnh xu hướng thị trường được quan sát trong 3 tuần đó.	2
Cổ phiếu của các công ty chưa niêm yết: Trường hợp này giá trị hợp lý của cổ phiếu sẽ là giá tham khảo từ các công ty tương tự có cân nhắc ảnh hưởng của các yếu tố khác.	3

*Nguồn: Grant Thornton International Ltd (2011, tr.13)*

yết của các tài sản hay nợ phải trả đồng nhất trong các thị trường hoạt động mà tổ chức có thể thu thập tại ngày đo lường. Đồng nhất đối với tài sản: cùng đặc điểm, tính chất, tình trạng cũ - mới, năm sản xuất...; Đồng nhất đối với nợ phải trả: có cùng những điều khoản trong hợp đồng, cùng thời gian, tình trạng tín dụng... (Hải Phong, 2012). Nếu không đạt được cấp độ 1 thì xem xét sang cấp độ 2.

- **Cấp độ 2:** Áp dụng trong trường hợp có giá tham chiếu trên thị trường của tài sản hoặc nợ phải trả tương tự như tài sản hoặc nợ phải trả đang được định giá. Giá trị hợp lý sẽ là giá tham chiếu điều chỉnh cho những khác biệt. Nếu không đạt được cấp độ 2 sẽ xem xét sang cấp độ 3.

- **Cấp độ 3:** Áp dụng trong trường hợp không có giá tham chiếu của tài sản hoặc nợ phải trả tương tự. Nếu dữ liệu tham chiếu không sẵn có tại ngày đo lường, doanh nghiệp sử dụng các thông tin tốt nhất đã có, có thể từ dữ liệu riêng của doanh nghiệp.

Trong quy trình trên, cấp độ 1 là cấp độ cao nhất xác định giá trị hợp lý căn cứ vào giá niêm yết, cấp độ 2 dựa vào các dữ liệu có thể thu thập từ thị trường và cấp độ 3, khi không thể thu thập thông tin từ thị trường. Cấp độ 2 và 3 có thể được sử dụng để xác định giá trị hợp lý cho các chứng khoán chưa niêm yết, các khoản dự phòng... Bảng 1 là ví dụ để minh họa rõ nét hơn về các cấp độ để xác định giá trị hợp lý theo IFRS 13.

IFRS 13 cũng đưa ra những hướng dẫn về kỹ thuật đo lường giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý sẽ được ước tính dựa vào các phương pháp được thiết kế

trên 03 cách tiếp cận. Phương pháp nào sử dụng nhiều dữ liệu và giả định từ thị trường thì sẽ cho kết quả đáng tin cậy nhất. Theo IASB (2011), các cách tiếp cận được mô tả như sau:

- **Cách tiếp cận thị trường:** Áp dụng khi có giá tham chiếu trên thị trường. Giá trị hợp lý dựa vào giá tham chiếu và có điều chỉnh nếu cần thiết;

- **Cách tiếp cận chi phí:** Theo cách tiếp cận này giá trị hợp lý sẽ được ước tính dựa vào số tiền ước tính để có được tài sản thay thế (chi phí thay thế hiện thời);

- **Cách tiếp cận thu nhập:** Giá trị hợp lý chính là giá trị hiện tại của dòng thu nhập kỳ vọng bằng cách sử dụng lãi suất chiết khấu để quy đổi.

Việc áp dụng một cách tiếp cận là hợp lý trong trường hợp này, nhưng cũng có những đo lường cần có tới sự kết hợp của nhiều cách tiếp cận (Grant Thornton International Ltd, 2011). Đối với ước tính cấp độ 1 và cấp độ 2 thì chỉ cần sử dụng 1 phương pháp, đối với ước tính cấp độ 3 cần phải sử dụng cả 3 cách tiếp cận.

Sau khi IFRS 13 được ban hành, một số quốc gia đã công bố việc chính thức áp dụng hoặc lộ trình xây dựng chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý. Việc áp dụng chuẩn mực hướng dẫn về kế toán theo giá trị hợp lý trên thế giới hiện nay đang diễn ra theo 2 hướng. Hướng thứ nhất, một số quốc gia (Brazil, Singapore, Malaysia...) đưa nguyên bản IFRS 13 vào áp dụng tại nước mình; Hướng thứ hai (Mỹ, Pháp, Trung Quốc... lựa chọn) đó là dựa trên IFRS 13 để xây dựng riêng chuẩn mực về giá trị hợp lý

phù hợp với đặc điểm tại nước mình.

## **2.2. Những qui định và hướng dẫn hiện hành tại Việt Nam về kế toán theo giá trị hợp lý**

Nguyên tắc giá gốc được phát biểu trong VAS 01 “chuẩn mực chung” là nguyên tắc chi phối khá lớn đến việc trình bày và ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính tại Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam đã từng bước cập nhật kết hợp kế toán giữa giá gốc và giá trị hợp lý. Thuật ngữ giá trị hợp lý được đề cập đến ở Việt Nam từ nhiều năm trước, và đầu tiên được định nghĩa đầy đủ trong VAS 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”. Trên cơ sở các chuẩn mực IAS và IFRS có hướng dẫn về áp dụng giá trị hợp lý (Như IAS 02 “Hàng tồn kho”; IAS 16 “Bất động sản, Nhà xưởng, Máy móc thiết bị”; IAS 18 “Doanh thu”; IAS 38 “Tài sản cố định vô hình”;...), Việt Nam đã xây dựng một số chuẩn mực kế toán tương ứng (Như VAS 02 “Hàng tồn kho”; VAS 03 “Tài sản cố định hữu hình”; VAS 14 “Doanh thu và thu nhập khác”; VAS 04 “Tài sản cố định vô hình”;...). Có thể khái quát một số điểm chính về kế toán theo giá trị hợp lý trong hệ thống VAS như sau:

*Sử dụng giá trị hợp lý trong ghi nhận ban đầu:* Giá trị hợp lý được sử dụng để ghi nhận ban đầu cho một số trường hợp hình thành tài sản cố định (VAS 03, 04, 06) (Tài sản cố định có được do trao đổi không tương tự, được biếu tặng, tài trợ, thuê tài chính...); Ghi nhận ban đầu cho doanh thu và thu nhập khác (VAS 14); Ghi nhận ban đầu và báo cáo các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ (VAS 10).

*Sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá sau ghi nhận ban đầu:* Giá trị hợp lý được sử dụng làm cơ sở để đánh giá lại giá trị tài sản sau ghi nhận ban đầu, cụ thể:

+ Đánh giá lại tài sản: Tài sản được đánh giá lại (chủ yếu là tài sản cố định, bất động sản đầu tư, ngoài ra có công cụ, dụng cụ, thành phẩm, hàng hoá...) khi có quyết định của Nhà nước, chuyển đổi hình thức sở hữu.... Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính có hướng dẫn việc trình bày các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý để đảm bảo tính hợp lý và tin cậy (Bộ Tài chính, 2009). Tuy nhiên việc đo

lượng và ghi nhận các sản phẩm tài chính này lại chưa được đề cập tới ở một chuẩn mực hay hướng dẫn nào.

+ Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ở thời điểm cuối năm tài chính: Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

*Sử dụng giá trị hợp lý là cơ sở để ghi nhận sự giảm giá tài sản:* Cuối niên độ kế toán, đối với một số khoản mục tài sản bị giảm giá, kế toán tiến hành trích lập dự phòng (dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi).

Bộ Tài chính (2014b) đã hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới. Trong nội dung lập báo cáo tài chính, Thông tư qui định trình bày chỉ tiêu “Nguyên giá” của bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán là giá sau khi đã trừ số tổn thất do suy giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Đây là một điểm mới khi qui định việc ghi nhận sự giảm giá trị của tài sản so với chế độ cũ. Song, cụ thể hướng dẫn về đo lường và cách thức xác định sự giảm giá này lại chưa được đề cập. Hiện tại, Việt Nam cũng chưa ban hành chuẩn mực kế toán riêng về sự giảm giá trị tài sản.

Qua những tóm tắt trên, có thể thấy rằng việc sử dụng giá trị hợp lý làm cơ sở ghi nhận các khoản mục trong kế toán Việt Nam đã từng bước trở nên phổ biến và cập nhật hơn với quốc tế. Song, khi xét về dữ liệu tham chiếu và phương pháp để xác định giá trị hợp lý, chưa thể tìm thấy một qui định nào trong kế toán hướng dẫn thống nhất và rõ ràng về vấn đề này. Chuẩn mực kế toán duy nhất có đề cập là VAS 04 “Tài sản cố định vô hình” trình bày khá cụ thể nhưng chỉ áp dụng riêng cho tài sản cố định vô hình. Tuy nhiên, trong lĩnh vực định giá tài sản - một lĩnh vực có tính liên quan rất cao lại có thể tìm thấy những qui định chi tiết và rõ ràng về cả 2 vấn đề này liên quan tới định giá tài sản. Cụ thể:

Tiêu chuẩn định giá Việt Nam 02 – Giá trị thị trường làm cơ sở cho thẩm định giá, tiêu chuẩn định giá 03 – Giá trị phi thị trường làm cơ sở cho thẩm định giá được ban hành theo thông tư 158/2014/TT-

BTC qui định nội dung giá trị thị trường và giá trị phi thị trường của tài sản cũng như việc vận dụng các loại giá này khi tiến hành định giá tài sản phục vụ các mục tiêu trong đó có mục tiêu lập báo cáo tài chính (Bộ Tài chính, 2014a).

Về phương pháp định giá cũng được qui định rõ trong một số tiêu chuẩn định giá (Như phương pháp so sánh, phương pháp chi phí, phương pháp thu nhập, phương pháp thặng dư, phương pháp lợi nhuận). Đặc biệt, Bộ Tài chính (2014a) đã ban hành tiêu chuẩn định giá 13 - Định giá tài sản cố định vô hình trong đó qui định chi tiết về cơ sở giá trị và phương pháp định giá tài sản cố định vô hình. Đây là một hướng dẫn rất cụ thể theo hướng tiếp cận và cập nhật phương thức định giá theo tiêu chuẩn quốc tế.

### **3. Đề xuất về việc xây dựng chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý trong hệ thống chuẩn mực kế toán tại Việt Nam**

Những ưu điểm nổi bật của giá trị hợp lý đã được bộc lộ về lý thuyết lẫn thực tiễn. Giá trị hợp lý đã và đang được xây dựng như một cơ sở đo lường chủ yếu nhằm tăng cường tính thích hợp của thông tin trình bày trên báo cáo tài chính, giá trị hợp lý được coi như là “giá trị đầu ra” của tài sản hay nợ phải trả (Nguyễn Thế Lộc, 2010). Do vậy, việc nghiên cứu, xây dựng một chuẩn mực kế toán thống nhất hướng dẫn về giá trị hợp lý làm kim chỉ nam cho công tác xác định, đo lường, ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tại Việt Nam là rất cần thiết.

Đến nay, Việt Nam chưa ban hành chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý cũng có một số nguyên nhân. Phương pháp xây dựng IFRS 13 về cơ bản là theo mô hình Anglo-America, do đó có thể chưa hoàn toàn phù hợp với các nước đang phát triển vì có sự khác biệt về văn hóa và môi trường kinh tế giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Đặc biệt, thị trường vốn của Việt Nam vẫn chưa đi vào hoạt động ở trạng thái ổn định, dữ liệu tham chiếu chưa đầy đủ, nếu áp dụng ngay toàn bộ theo IFRS 13 sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp và người làm kế toán. Bên cạnh đó, một trong những thách thức của việc áp dụng IFRS 13 đó là phải có đội ngũ kế toán với trình độ cao và khoản chi phí ban đầu khá lớn để tiến hành xây dựng lại hệ thống thu thập,

xử lý và trình bày các thông tin tài chính.

Trong thời gian tới, để tiến tới xây dựng chuẩn mực kế toán thống nhất về giá trị hợp lý, Việt Nam cần tiến hành một số giải pháp chung mang tính định hướng thuộc về môi trường kinh tế, pháp lý và những giải pháp trực tiếp đối với hệ thống chuẩn mực kế toán:

*Thứ nhất*, cần từng bước tiếp tục hoàn thiện môi trường kinh tế và luật pháp phù hợp với yêu cầu của IAS/IFRS. Thị trường hàng hóa và thị trường tài chính Việt Nam phải được xây dựng ngày càng hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm các dữ liệu tham chiếu trong đo lường giá trị hợp lý.

*Thứ hai*, cần tăng cường thực hiện phổ biến, mở các khóa đào tạo, lớp bồi dưỡng, tổ chức các cuộc hội thảo liên quan tới kế toán theo giá trị hợp lý... nhằm nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn người làm công tác kế toán, tạo sự đồng thuận về việc phát triển và sử dụng giá trị hợp lý trong định giá.

*Thứ ba*, hiện nay, chuẩn mực chung VAS 01 đã và đang lấy giá gốc làm cơ sở đo lường chủ yếu. Do vậy, việc nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận, điều kiện và phương pháp vận dụng nguyên tắc giá trị hợp lý để thay thế nguyên tắc giá gốc trở thành một vấn đề cần thiết được Việt Nam xem xét và thực hiện sớm.

Trên cơ sở Luật kế toán và VAS1, Bộ Tài chính xây dựng, ban hành và hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý theo mô hình vận dụng có chọn lọc IFRS 13. Bên cạnh những khó khăn đã phân tích ở trên, Việt Nam đã có những điều kiện, nền tảng ban đầu để phát triển giá trị hợp lý, đó là:

+ Hệ thống thị trường đang phát triển, hiện tại đã có thị trường chứng khoán và các thị trường chuyên ngành như thị trường bất động sản, thị trường cà phê, thị trường nông sản... cũng đã góp phần cung cấp thông tin cho việc xác định giá trị hợp lý.

+ Tiêu chuẩn định giá của Việt Nam bắt đầu được ban hành từ năm 2005, cho đến nay chúng ta đã có một hệ thống bao gồm 13 tiêu chuẩn và vẫn đang được tiếp tục bổ sung, cập nhật. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức định giá chuyên nghiệp, các chuyên viên định giá, các chứng thư định giá... cũng sẽ là nơi cung cấp các thông tin để xác định giá trị.

Chuẩn mực về giá trị hợp lý tại Việt Nam sẽ chuẩn hóa định nghĩa giá trị hợp lý, giải thích các cấp độ, phương pháp xác định giá trị hợp lý, quy định sự cân đối giữa các đặc tính chất lượng và các tiêu chuẩn đánh giá khi có hạn chế thông tin giữa tính thích hợp và tính đáng tin cậy, cũng như nội dung và phạm vi các thông tin cần công bố trong thuyết minh báo cáo tài chính (Lê Hoàng Phúc, 2012):

*Về cấp độ xác định giá trị hợp lý:* Do đối tượng định giá rất khác nhau, nếu đưa ra cách đánh giá cụ thể cho từng trường hợp thì có thể sẽ thoả mãn đối với doanh nghiệp này nhưng không thoả mãn đối với doanh nghiệp khác. Vì vậy, căn cứ vào những yếu tố đầu vào có thể được sử dụng để đo lường giá trị hợp lý (những dữ liệu và giả định đang có) nên đưa ra cấp độ chung tùy thuộc vào mức độ tham khảo thông tin từ thị trường cho các đối tượng kế toán theo hướng tiếp cận IFRS 13, sau đó tùy thuộc vào từng trường hợp, từng hoàn cảnh sẽ lựa chọn cấp độ thích hợp. Mặt khác, do hệ thống dữ liệu tham chiếu tại Việt Nam trên thị trường chưa đầy đủ so với quốc tế, vì vậy có thể khắc phục nhược điểm này bằng cách nghiên cứu phân tách 3 cấp độ của IFRS 13 thành nhiều cấp độ nhỏ và chi tiết hơn khi áp dụng tại Việt Nam.

*Về phương pháp xác định giá trị hợp lý:* Vận dụng 3 cách tiếp cận theo IFRS 13: Cách tiếp cận thị trường, cách tiếp cận chi phí, cách tiếp cận thu nhập từ đó thiết kế nên các phương pháp phù hợp. Nếu có giá tham chiếu của tài sản (hoặc nợ phải trả) trên thị trường thì chỉ áp dụng một phương pháp dựa trên tiếp cận thị trường. Trong trường hợp không có giá trích dẫn thì việc ước tính giá trị hợp lý phải dựa vào nhiều phương pháp khác nhau, sau đó lựa chọn giá đáng tin cậy nhất phù hợp với mục tiêu định giá.

Như vậy để xác định giá trị hợp lý, cần phải xác định mục tiêu định giá, xác định cấp độ sau đó vận dụng các phương pháp xác định giá trị hợp lý cho phù hợp. Bên cạnh đó, có thể đưa ra những hướng dẫn tiết chi tiết hơn về cách tiếp cận được sử dụng để xác định giá trị hợp lý trong từng trường hợp cụ thể, ví dụ: Tài sản cố định do trao đổi không tương tự hoặc do được biếu tặng, tài trợ áp dụng cách tiếp cận thị trường (Giá niêm yết); Tài sản cố định thuê tài chính tiếp cận theo chi phí (giá trị hiện tại của

chuỗi tiền thuê phải trả); Doanh thu có được do bán trả góp tiếp cận theo thu nhập (giá trị hiện tại của các khoản phải thu)...

Những hướng dẫn và giải thích được qui định trong chuẩn mực kế toán thống nhất về giá trị hợp lý sẽ là cơ sở quan trọng để tạo lập hành lang pháp lý cho việc áp dụng giá trị hợp lý một cách rộng rãi và có hệ thống trong kế toán.

*Thứ tư,* dựa trên chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý đã được xây dựng, tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chuẩn mực kế toán áp dụng giá trị hợp lý làm cơ sở đo lường chủ yếu. Trước hết, cần đánh giá, sửa đổi, bổ sung cập nhật nội dung các chuẩn mực kế toán hiện hành có liên quan đến giá trị hợp lý. Bên cạnh đó, trong những năm tiếp theo, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu ban hành các chuẩn mực còn thiếu liên quan đến các đối tượng và giao dịch đã phát sinh trong đời sống kinh tế, như: Thanh toán bằng cổ phiếu, công cụ tài chính, tổn thất tài sản... Có như vậy, chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý mới phát huy được tối đa vai trò là kim chỉ nam trong việc thúc đẩy và hoàn thiện kế toán theo giá trị hợp lý tại Việt Nam.

#### **4. Kết luận**

Thuật ngữ giá trị hợp lý trong kế toán đã xuất hiện cách đây khoảng hơn nửa thế kỷ. Cho đến nay, vẫn còn không ít những tranh luận về tính đáng tin cậy và phương pháp để xác định giá trị hợp lý trong kế toán. Song, những ưu điểm và lợi ích của kế toán theo giá trị hợp lý là không thể phủ nhận. Báo cáo tài chính quốc tế đã phát triển trên một chặng đường dài kể từ thời của Luca Pacioli, từ kế toán theo chi phí gốc đến các hình thức kế toán hiện đại như kế toán theo chi phí hiện hành và kế toán theo sức mua hiện hành, quay trở lại kế toán theo chi phí gốc trước khi chuyển sang kế toán theo giá trị hợp lý như hiện nay (Quế Chi, 2012). Trước yêu cầu phát triển, hội nhập kinh tế nói chung và trong quá trình hoàn thiện hệ thống kế toán cho phù hợp với các thông lệ quốc tế nói riêng, kế toán Việt Nam cần có định hướng nghiên cứu để cho ra đời những hướng dẫn cụ thể, nhất quán về áp dụng giá trị hợp lý. □

## Tài liệu tham khảo

- BDO IFR Advisory Limited (2012), *Illustrative examples to accompany IFRS 13 Fair Value*, United Kingdom.
- Bộ Tài chính (2009), Thông tư 210/2009/TT-BTC, *hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính*, ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009.
- Bộ Tài chính (2014a), *Thông tư 158/2014/TT-BTC Ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04*, ban hành ngày 27 tháng 10 năm 2014.
- Bộ Tài chính (2014b), *Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.
- Grant Thornton International Ltd (2011), *IFRS News Special Edition October*, United Kingdom.
- Hải Phong (2012), *Hiểu đúng về giá trị hợp lý*, truy cập ngày 15 tháng 09 năm 2013, từ <<http://www.ifcvietnam.com.vn/vn/chi-tiet-tin-7-40036>>.
- IASB (2011), *IFRS 13 – Fair Value Measurement*, truy cập ngày 10 tháng 09 năm 2013 từ <<http://www.iasplus.com/en/standards/ifrs/ifrs13>>.
- Lê Hoàng Phúc (2012), *Thực trạng và định hướng sử dụng Giá trị hợp lý trong hệ thống kế toán Việt Nam*, truy cập ngày 22 tháng 09 năm 2013, từ <<http://www.sav.gov.vn/1505-1-ndt>>.
- Nguyễn Thế Lộc (2010), *Tính thích hợp và đáng tin cậy của Giá trị hợp lý trong hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế*, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, số 3, tr. 30 – 32, truy cập ngày 10 tháng 09 năm 2013, từ <<http://forum.vjol.info/index.php/kttc/article/view/11604>>.
- PWC (2013), *A practical guide to IFRS 13 disclosures*, United Kingdom.
- Quế Chi (2012), *Mọi con đường dẫn tới kế toán theo Giá trị hợp lý*, truy cập ngày 22 tháng 09 năm 2013, từ <<http://www.vietsourcing.edu.vn/tin-bai/truyen-thong/tin-tong-hop/1315>>.

---

## Thông tin tác giả:

\***Vũ Thị Minh Thu**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kế toán – Kiểm toán - Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán – Kiểm toán và Phân tích

- Tạp chí tiêu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: Nghiên cứu khoa học Kiểm toán, Kinh tế & Phát triển.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: [vuminhthu.neu@gmail.com](mailto:vuminhthu.neu@gmail.com)

\*\* **Đoàn Thị Trúc Quỳnh**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kế toán – Kiểm toán - Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán – Kiểm toán và Phân tích

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: [dtquynh0711@gmail.com](mailto:dtquynh0711@gmail.com)